

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

- Tên học phần bằng tiếng Anh: Investment Project Management

- Mã học phần: 0101001056. Số tín chỉ (Lý thuyết/Thực hành/tự nghiên cứu): 3 (3,0,6)

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh. Trình độ đào tạo: Đại học. Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô

- Các học phần học trước:

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25 giờ

+ Làm bài tập trên lớp: 10 giờ

+ Thảo luận: 7 giờ

+ Thực hành, thực tậpgiờ (phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...):

+ Hoạt động theo nhóm:giờ

+ Kiểm tra trên lớp: 3 giờ

+ Tự học: 90 giờ

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị

2. Mô tả học phần

Học phần này gồm các nội dung về dự án đầu tư như tổng quan về dự án đầu tư; quá trình lập một dự án đầu tư (phân tích kỹ thuật công nghệ, phân tích tài chính, phân tích kinh tế - xã hội và môi trường của dự án đầu tư). Thẩm định một dự án đầu tư (cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định). Quản lý dự án đầu tư (nội dung, phương pháp, quản lý thời gian, tiến độ, phân phối nguồn lực, quản lý chất lượng và rủi ro của dự án..)

Học phần Quản trị dự án thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Đây là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở các kiến thức căn bản của học phần, sinh viên sẽ tiếp cận được kiến thức của các học phần khác trong chương trình đào tạo ở năm thứ ba.

3. Mục tiêu của học phần

| Mã số | Mô tả mục tiêu học phần | CDR của CTĐT PLOs | Mức độ |
|-------|---|----------------------------------|--------|
| [1] | [2] | [3] | [4] |
| G1 | Có kiến thức cơ bản về đầu tư, dự án đầu tư và các nội dung chủ yếu của các bước trong quy trình thực hiện dự án như xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản lý dự án để vận dụng vào công tác quản trị dự án đầu tư. | PLO1.1.2 | 3/5 |
| | Đánh giá dự án đầu tư qua các phương pháp quản lý thời gian, tiến độ, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí,..để so sánh, lựa chọn và quản trị dự án đầu tư. | PLO1.3.2 PLO1.4.1 PLO1.4.2 | 3/5 |
| G2 | Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào các môn học tiếp theo và các công việc thực tiễn như: thu thập thông tin, tổng hợp, so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản trị dự án. | PLO2.1 | 3/5 |
| | Có kỹ năng đề xuất, phân tích, bình luận, thuyết trình trước công chúng và bảo vệ dự án. | PLO2.2.1 | 3/5 |
| | Có khả năng tổ chức quản trị và đánh giá dự án trong thực tiễn. | PLO2.2.2 | 3/5 |
| G3 | Có năng lực làm việc độc, làm việc nhóm, sáng tạo trong lập và phân tích dự án đầu. | PLO3.1 | 3/5 |
| | Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác lập và phân tích, thực hiện, quản trị dự án đầu tư. | PLO3.2 | 3/5 |

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| Mục tiêu học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | Chuẩn đầu ra CTĐT | Mức độ đạt được |
|-------------------|-----------------------|---|-------------------|-----------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| G1 | CLO1.1 | Làm rõ được những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư và các vấn đề khi quản trị dự án đầu tư. | PLO1.1.2 | 3/5 |
| | CLO1.2 | Phân tích được các thành tố của dự án đầu tư: lập dự án đầu tư, kỹ thuật - công nghệ, tài chính, kinh tế - xã hội, tổ chức, nhân sự ... làm căn cứ để so sánh, lựa chọn và quản trị dự án đầu tư. | PLO1.3.2 | 3/5 |
| | CLO1.3 | Xây dựng được các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư. | PLO1.4.1 | 3/5 |
| | CLO1.4 | Đánh giá được tính hiệu quả của dự án đầu | PLO1.4.2 | 3/5 |

| | | | | |
|----------------------------------|--------|--|----------|-----|
| | | tu (về tài chính, xã hội) để kiến nghị chấp thuận/không chấp thuận thực hiện dự án. | | |
| Kỹ năng | | | | |
| G2 | CLO2.1 | Đánh giá được sự phù hợp của các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư. | PLO2.1 | 3/5 |
| | CLO2.2 | Tính toán được báo cáo tài chính dự kiến cho từng năm và xác định dòng tiền, chỉ tiêu của dự án đầu tư. | PLO2.2.1 | 3/5 |
| | CLO2.3 | Dự kiến được các tình huống nảy sinh trong quá trình soạn thảo, thực hiện dự án. | PLO2.2.2 | 3/5 |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| G3 | CLO3.1 | Có khả năng độc lập thực hiện phân tích các vấn đề liên quan tới dự án đầu tư. | PLO3.1 | 3/5 |
| | CLO3.2 | Có khả năng tổ chức quản trị các dự án đầu tư. | PLO3.1 | 3/5 |
| | CLO3.3 | Có khả năng điều chỉnh, thích nghi với sự thay đổi trong quản trị dự án đầu tư. | PLO3.2 | 3/5 |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|--------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]: PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt, PGS.TS Từ Quang Phương (2015), Giáo trình <i>Kinh tế đầu tư</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân |
| Tài liệu tham khảo thêm: | [2]: Đại học Thái Bình (2012), Bài giảng <i>Quản trị dự án đầu tư - Hệ Đại học</i> [3]: Hệ thống bài tập, bài tập tình huống, thảo luận, câu hỏi trắc nghiệm, hệ thống câu hỏi ôn tập. [4]: PGS.TS.Mai Văn Bửu (2008), Giáo trình <i>Hiệu quả và quản lý dự án nhà nước</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật [5]: PGS.TS.Từ Quang Phương (2012), Giáo trình <i>Quản lý dự án</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân [6]: PGS.TS.Nguyễn Bạch Nguyệt, PGS.TS.Từ Quang Phương (2012), Giáo trình <i>Kinh tế đầu tư</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân |
| Các loại học liệu khác: | [7]: Luật Đầu tư [8]: Luật số 61/2005/QH11 của Quốc hội : Luật Đấu thầu |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CDR của HP đạt được | Phương pháp, hình thức học của người học |
|--|--|--------------------------------------|--|
| Thuyết trình, giảng giải | - Giảng viên trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung kiến thức theo từng bài học: giải thích các nội dung lý thuyết của bài học, phân tích các ví dụ cụ thể gắn với nội dung lý thuyết, giải đáp | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 | Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin) |

| | | | |
|--------------------------------|---|--|--|
| | <p>những thắc mắc của sinh viên giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức.</p> <p>- Sinh viên nghiên cứu tự học trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung bài học và nêu các câu hỏi cần thiết.</p> | | |
| Đàm thoại, vấn đáp | <p>- Giảng viên nêu các câu hỏi hướng dẫn, gợi ý, yêu cầu sinh viên trình bày cách làm, kết quả. Giảng viên nhận xét, kết luận giúp sinh viên chuẩn hóa các kiến thức kỹ năng theo nội dung của từng bài học giúp người học đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị nội dung thảo luận trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; trình bày nội dung thảo luận và trả lời phản biện các câu hỏi của sinh viên và giảng viên trong lớp, ghi chép nội dung thảo luận để bổ sung, chỉnh sửa; Sinh viên liên hệ thực tiễn trả lời vấn đáp theo yêu cầu của giảng viên.</p> | <p>CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3</p> | Tương tác |
| Hướng dẫn làm bài tập, Làm mẫu | <p>- Giảng viên xây dựng hệ thống bài tập phù hợp với nội dung từng chương; giảng viên thực hiện làm một số bài tập mẫu, hướng dẫn và hỗ trợ người học giải quyết vấn đề; hướng dẫn sinh viên làm các bài tập về nhà; hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ năng phân tích báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư; tính toán được báo cáo tài chính dự kiến cho từng năm và xác định dòng tiền, chỉ tiêu của dự án đầu tư.</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị nội dung bài tập trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; ghi chép và làm bài tập tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên; liên hệ thực tiễn để giải thích ý nghĩa kinh tế cho các tình huống cụ thể.</p> | <p>CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3</p> | <p>Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin) Tương tác - Ôn luyện, tìm kiếm, học nhóm - Giải quyết vấn đề, - Sáng tạo</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập | - Giảng viên giao nhiệm vụ về nhà bao gồm hệ thống bài tập, câu hỏi thảo luận nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học; đồng thời hướng dẫn sinh viên tự chuẩn bị nghiên cứu kiến thức cho bài học sau trong các tài liệu tham khảo. - Sinh viên chuẩn bị nội dung bài mới; làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên và trao đổi trước lớp để làm rõ nội dung bài tập được giao. | CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 | Chủ động tìm hiểu và khám phá kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được. |
| Kiểm tra | Đánh giá ý thức, thái độ, khả năng tiếp nhận và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, đáp ứng được yêu cầu của môn học. | CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 | Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra. |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | | CĐR học phần (CLOs) |
|----------|-----------|--|---------------------|
| (1) | (2) | | |
| Tuần 1 | Lý thuyết | Phần I – DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ 1.1 Đầu tư và hoạt động đầu tư vốn 1.1.1 Khái niệm đầu tư 1.1.2 Các loại đầu tư 1.1.3 Các hình thức đầu tư 1.1.4 Các giai đoạn đầu tư | CLO1.1 CLO3.1 |
| | Thảo luận | Nội dung thảo luận từ câu 1-3 và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 2 | Lý thuyết | 1.1.5 Vai trò của đầu tư 1.1.6 Nguồn vốn đầu tư 1.2 Dự án và dự án đầu tư 1.2.1 Dự án và những quan niệm về dự án 1.2.2 Dự án đầu tư 1.2.3 Chu kỳ của dự án đầu tư 1.2.4 Công dụng của dự án đầu tư | CLO1.1 CLO3.1 |
| | Thảo luận | Nội dung thảo luận từ câu 4-7 và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 3 | Lý thuyết | Chương 2: TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG | CLO1.1 |

| | | | |
|--------|-----------|--|---|
| | | <p>NGHIÊN CỨU QUÁ TRÌNH LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>2.1 Khái quát các bước nghiên cứu và hình thành một dự án đầu tư</p> <p>2.1.1 Nghiên cứu phát hiện cơ hội đầu tư</p> <p>2.1.2 Nghiên cứu tiền khả thi</p> <p>2.1.3 Nghiên cứu khả thi</p> <p>2.2 Trình tự nghiên cứu và lập dự án đầu tư khả thi</p> <p>2.2.1 Xác định mục đích yêu cầu</p> <p>2.2.2 Lập nhóm soạn thảo</p> <p>2.2.3 Các bước tiến hành nghiên cứu</p> <p>2.3 Phương pháp trình bày một dự án đầu tư khả thi</p> <p>2.3.1 Bố cục thông thường của một dự án khả thi</p> <p>2.3.2. Khái quát trình bày các phần của một dự án đầu tư khả thi</p> <p>Chương 3: NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>3.1. Vị trí của nghiên cứu kỹ thuật - công nghệ</p> <p>3.2. Nội dung nghiên cứu kỹ thuật công nghệ</p> | <p>CLO2.1</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p> |
| | Thảo luận | Nội dung thảo luận từ câu 8-10 và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 4 | Lý thuyết | <p>Chương 4: NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>4.1. Mục đích và tác dụng của nghiên cứu tài chính</p> <p>4.2 Xác định tỷ suất tính toán và thời điểm tính toán</p> <p>4.2.1 Xác định tỷ suất tính toán</p> <p>4.2.2 Chọn thời điểm tính toán</p> <p>4.3 Nội dung nghiên cứu tài chính dự án đầu tư</p> <p>4.3.1 Xác định tổng mức vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án</p> <p>4.3.2 Lập các báo cáo tài chính dự kiến cho từng năm hoặc từng giai đoạn của đời dự án</p> | <p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p> |
| | Bài tập | Làm bài tập Mục I và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 5 | Lý thuyết | 4.3.3 Giá trị tương đương của tiền | <p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> |
| | Bài tập | Làm bài tập Mục II | CLO1.3 |

| | | | |
|---------|-----------|--|--|
| | Kiểm tra | Kiểm tra định kỳ, nội dung chương 1, 2 và 4 (phần giá trị tương đương của tiền) | CLO2.1 CLO2.2 |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | CLO3.1 CLO3.2 |
| Tuần 6 | Lý thuyết | 4.3.4 Tính các chỉ tiêu phản ánh mặt tài chính của dự án <i>1. Chỉ tiêu giá trị hiện tại thuần (Net Present Value- NPV)</i> | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 |
| | Bài tập | Làm bài tập Mục III và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | CLO2.1 CLO2.2 |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | CLO3.1 CLO3.2 |
| Tuần 7 | Lý thuyết | 4.3.4 Tính các chỉ tiêu phản ánh mặt tài chính của dự án <i>2. Chỉ tiêu giá trị tương lai thuần (Net Future Value-NFV)</i> <i>3. Chỉ tiêu giá trị hiện tại hàng năm (Annual Value-AV)</i> <i>4. Tỷ số lợi ích/chi phí (B/C)</i> | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 |
| | Bài tập | Làm bài tập Mục III và các bài tập bổ sung | CLO3.2 |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 8 | Lý thuyết | <i>5. Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (Internal Rate of Return-IRR)</i> <i>6. Thời gian hoàn vốn đầu tư (T)</i> <i>7. Chỉ tiêu điểm hòa vốn</i> <i>8. Phân tích độ nhạy và rủi ro của dự án đầu tư</i> | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 |
| | Bài tập | Làm bài tập Mục III và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | CLO2.2 |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | CLO3.1 CLO3.2 |
| Tuần 9 | Lý thuyết | 4.3.5 So sánh lựa chọn dự án đầu tư | CLO1.1 CLO1.2 |
| | Bài tập | Làm bài tập Mục III và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 10 | Lý thuyết | Chương 5: NGHIÊN CỨU KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN 5.1 Lợi ích kinh tế – xã hội, môi trường và tác dụng của nghiên cứu kinh tế - xã hội và môi trường của dự án đầu tư. 5.2. Sự khác nhau giữa nghiên cứu tài chính và | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 |

| | | | |
|---------|-----------|---|--|
| | | nghiên cứu kinh tế - xã hội 5.3 Các chỉ tiêu xác định ảnh hưởng của dự án đối với nền KTQD 5.3.1 Chỉ tiêu giá trị gia tăng 5.3.2 Vấn đề tạo công ăn việc làm của dự án | CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 |
| | Thảo luận | Nội dung thảo luận từ câu 13 | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 11 | Lý thuyết | 5.3.3 Tác động điều tiết thu nhập 5.3.4 Hiệu quả tiết kiệm ngoại tệ 5.3.5 Khả năng cạnh tranh quốc tế 5.4.Nghiên cứu ảnh hưởng của dự án đối với môi trường sinh thái | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 |
| | Kiểm tra | - Kiểm tra định kỳ, nội dung chương 4 (phần các chỉ tiêu tài chính của DADT) | CLO2.2 CLO2.3 |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 |
| Tuần 12 | Lý thuyết | Phần II – THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ Chương 6: CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ 6.1 Một số vấn đề chung về thẩm định dự án đầu tư 6.2 Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư và cho phép đầu tư 6.3 Quy định về thẩm định dự án đầu tư 6.4 Nội dung quyết định đầu tư và cho phép đầu tư 6.5 Thay đổi nội dung dự án đầu tư Chương 7: PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ 7.1 Phương pháp thẩm định dự án đầu tư 7.1.1 Phương pháp so sánh các chỉ tiêu 7.1.2 Phương pháp thẩm định theo trình tự 7.1.3 Thẩm định dựa trên phân tích độ nhạy 7.2 Kỹ thuật thẩm định | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 |
| | Thảo luận | Nội dung thảo luận từ câu 14 và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 13 | Lý thuyết | Phần III – QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ Chương 8: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ 8.1. Khái niệm và mục tiêu của quản lý dự án đầu tư | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 |

| | | | |
|---------|-----------|--|---|
| | | <p>8.2. Nhiệm vụ và cơ chế quản lý dự án đầu tư</p> <p>8.3. Nguyên tắc và phương pháp quản lý dự án đầu tư</p> <p>8.4. Nội dung, công cụ và phương tiện quản lý dự án đầu tư</p> <p>8.4.1. Nội dung của quản lý dự án đầu tư</p> <p>8.4.2. Các công cụ quản lý dự án đầu tư;</p> <p>8.4.3. Phương tiện quản lý dự án đầu tư</p> | <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p> <p>CLO3.3</p> |
| | Thảo luận | Nội dung thảo luận từ câu 15 và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 14 | Lý thuyết | <p>Chương 9: QUẢN LÝ THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>9.1 Mạng công việc</p> <p>9.2 Kỹ thuật tổng quan và đánh giá dự án đầu tư và phương pháp đường găng</p> <p>9.3 Phương pháp biểu đồ GANTT và biểu đồ đường chéo</p> <p>Chương 10: PHÂN PHỐI NGUỒN LỰC CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>10.1 Biểu đồ phụ tải nguồn lực và điều chỉnh nguồn lực</p> <p>10.2 Phân phối nguồn lực cho dự án bằng phương pháp ưu tiên</p> | <p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO1.4</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p> <p>CLO3.3</p> |
| | Bài tập | Làm bài tập Mục IV | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |
| Tuần 15 | Lý thuyết | <p>Chương 11: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>11.1 Khái niệm, tác dụng và đặc điểm của dự toán ngân sách</p> <p>11.2 Phương pháp dự toán ngân sách</p> <p>11.3 Kế hoạch chi phí cực tiểu</p> <p>11.4 Kế hoạch giám tổng chi phí của phương án đẩy nhanh</p> <p>11.5 Quản lý chi phí dự án đầu tư</p> <p>Chương 12: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>12.1 Khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng</p> <p>12.2 Nội dung chủ yếu của quản lý chất lượng dự án đầu tư</p> <p>12.3 Chi phí làm chất lượng</p> <p>12.4 Các công cụ quản lý chất lượng dự án đầu tư</p> | <p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO1.4</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p> <p>CLO3.3</p> |
| | | | |

| | | | |
|--|-----------|---|--|
| | | Chương 13: QUẢN LÝ RỦI RO ĐẦU TƯ 13.1 Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro 13.2 Chương trình quản lý rủi ro 13.3 Phương pháp đo lường rủi ro | |
| | Thảo luận | Nội dung thảo luận từ câu 15 và trả lời câu hỏi trắc nghiệm | |
| | Kiểm tra | Kiểm tra định kỳ, nội dung chương 4, 5, 9 | |
| | Tự học | SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên | |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| TT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | Chuẩn đầu ra HP (CLOs) | Trọng số |
|----|--------------------|---|--------------------------------|--|----------|
| 1 | Chuyên cần | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. | Hàng tuần | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 | 10% |
| 2 | Quá trình | - Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân 1 tiết/bài. -Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (theo đáp án, thang điểm của giảng viên) | Tuần 5, Tuần 11, Tuần 15 | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 | 40% |
| 3 | Cuối kỳ | Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. (Trắc nghiệm kết hợp tự luận kết hợp) Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn. | Theo lịch thi của nhà trường | CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 | 50% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoa**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ kinh tế

- Email: nguyenhoakt45b@gmail.com

Điện thoại liên hệ:

0962.012.562

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Vũ Thị Vân**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ kinh tế xây dựng

- Email: vuthivan1984@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0975.296.532

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định, chuẩn bị , đọc bài trước khi lên lớp |
| Quy định về tham dự lớp học | Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực học tập |
| Quy định về học vụ | Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Thái Bình, ngày tháng Năm 2021

Trưởng khoa
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng bộ môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký, ghi rõ họ tên)